

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HS - ST
Ngày 05 - 01 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Tiến Hiệt và ông Hoàng Minh Xuân.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS, ngày 23/12/2021 đối với bị cáo:

Vì Văn T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1983; nơi sinh tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: Lớp 4; dân tộc: Xinh Mun; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Vì Văn L và bà Vì Thị I; bị cáo có vợ Vì Thị A và có 01 con sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị can bị tạm giữ , tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Y từ ngày 11/8/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi liên quan:** Vì Văn A, sinh năm 1990, trú tại: Bản K, xã P, huyện Y, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 05/8/2021, bị cáo Vì Văn T đi bộ từ nhà đến lán nương của gia đình ở khu vực vành đai biên giới đến cột mốc biên giới 235 Việt

Nam- Lào thuộc địa phận bản K, xã P, huyện Y với mục đích tìm mua ma túy để bản thân sử dụng. Đến nơi, gặp một người đàn ông dân tộc Mông. Qua nói chuyện bị cáo T biết người đàn ông có ma túy bán, nên hỏi và mua được của người đàn ông trên bán cho 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 200 viên Hồng phiến với giá 2.000.000 đồng. Mua được ma túy, bị cáo mang về nhà cất giấu và sử dụng hết 105 viên Hồng phiến bằng hình thức đốt hít. Còn lại 95 viên Hồng phiến, bị cáo T gói trong mảnh nilon màu xanh rồi cất giấu vào trong túi quần phía trước bên trái mục đích để sử dụng dần. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 11/8/2021, bị cáo T mang gói ma túy cất giấu trong túi quần phía trước bên trái rồi điều khiển xe máy BKS: 89F1- 262.83 của Vì Văn A, sinh năm 1990, trú cùng bản K, xã P, huyện Y đến bản K, xã P, huyện Y để làm thuê, khi đến khu vực trạm kiểm soát biên phòng Keo Muông thuộc bản K, xã P, huyện Y thì bị tổ công tác Công an huyện Y bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm:

01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 95 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng nghi là Methamphetamine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG- Galaxy J2 Prime; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- Blade, BKS: 89F1- 262.83; 01 chứng minh thư nhân dân số: 050961042; 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: 019927.

Ngày 11 tháng 8 năm 2021 Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Vì Văn T và trích rút mẫu để giám định: 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 95 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 9,58 gam; trích 05 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 0,52 gam ký hiệu A1 gửi giám định chất ma túy; còn lại 90 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng 9,06 gam ký hiệu A2 nhập kho vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 1401 ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự PC09 Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,52 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 9,58 gam; loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 02/CT- VKS- YC, ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La để xét xử bị cáo Vì Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội mua ma túy mang về cất giấu sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vì Văn T từ 06 năm đến 06 năm, 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì, bên trong gồm có mẫu A2 = 9,06 gam; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 mảnh nilon màu xanh.

01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG- Galaxy J2 Prime, màn hình cảm ứng, vỏ màu xám trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 chứng minh thư nhân dân số: 050961042 mang tên Vi Văn T là tài sản hợp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần xem xét trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Vi Văn T trình bày: Nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật, không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi liên quan nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát không có ý kiến gì tranh luận.

Bị cáo Vi Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với cộng đồng trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 05 tháng 8 năm 2021, bị cáo Vi Văn T đã có hành vi đi đến khu vực giáp ranh viên giới Việt- Lào và mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên tuổi, địa chỉ một gói ma túy gói bằng nilon màu xanh bên trong chứa 200 viên Hồng phiến với giá 2.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo mang về nhà cất giấu và sử dụng hết 105 viên, còn lại 95 viên cất giấu trong túi quần để sử dụng dần. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 11/8/2021, bị cáo T mang gói ma túy rồi điều khiển xe máy BKS: 89F1- 262.83 đi làm thuê, khi đi đến bản K, xã P, huyện Y thì bị kiểm tra, bị cáo đã tự giác giao nộp số ma túy cho cơ quan điều tra. Tại kết luận giám định số: 1401 ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Tổng khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 9,58 gam; loại Methamphetamine. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán cất giấu sử dụng trái phép ma túy bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng cố ý phạm tội. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Vì Văn T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, như bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Việc xét xử bị cáo là đúng người, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo đã trực tiếp tàng trữ 9,58 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân. Với khối lượng 9,58 gam Methamphetamine mà bị cáo tàng trữ, thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có mức phạt tù từ năm năm đến mười năm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thể hiện khi bị phát hiện bị cáo đã tự giác nộp vật chứng cho cơ quan điều tra. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Vì vậy cần vận dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng

[5] Bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Vì Văn T là người nghiện ma túy, không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án: Đối với 01 phong bì bên trong gồm có mẫu A2 = 9,06 gam; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 mảnh nilon màu xanh là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE, BKS: 89F1- 262.83, màu sơn đen và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định chiếc xe máy là của Vì Văn A, việc bị cáo sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội, Vì Văn A không biết. Nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe máy và giấy đăng ký mô tô cho Vì Văn A. Tại phiên tòa Vì Văn A không có yêu cầu đề nghị gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG- Galaxy J2 Prime, màn hình cảm ứng, vỏ màu xám trắng, điện thoại cũ đã qua sử dụng và 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Vì Văn T là tài sản hợp pháp của bị cáo. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với người đã trực tiếp bán ma túy cho bị cáo Vì Văn T, theo lời khai của bị cáo là người đàn ông dân tộc Mông, bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ. Việc trao đổi mua bán ma túy diễn ra ngoài đường. Ngoài lời khai bị cáo không còn chứng cứ nào khác, nên cơ quan điều tra không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

[9] Về án phí: Bị cáo Vì Văn T là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã vùng III là xã điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Vì Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Xử phạt bị cáo Vì Văn T 06 năm (Sáu năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày 11/8/2021 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 điểm a, c khoản 2 điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì bên trong gồm có: mẫu A2 = 9,06 gam; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 mảnh nilon màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Vì Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG- Galaxy J2 Prime, màn hình cảm ứng, vỏ màu xám trắng và 01 chứng minh thư nhân dân số: 050961042 mang tên Vì Văn T.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/8/2021 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự cho bị cáo Vì Văn T.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 05/01/2022.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- VKS tỉnh Sơn La;
- VKS huyện Y;
- Trại tạm giam tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Y;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS Y;
- Bị cáo; NCQLNVL.quan;
- Lưu hồ sơ vụ án..

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Tùng